

10月 学校行事予定 ・ 日課表

給食回数	1年	2年	3年
	20	20	20
	20	20	20

【 9月24日 家庭配付 】

第1週 B時程(4週)				第2週 B時程(5週)				第3週 B時程(6週)				第4週 B時程(7週)				第5週 B時程(8週)													
1年	2年	3年		1年	2年	3年		1年	2年	3年		1年	2年	3年		1年	2年	3年											
調整時間	2日	23日	30日	7日(月)	○	1	g1	g1	g1	14日(月)	1	*	*	*	21日(月)	○	1	g1	g1	g1									
	2-1	美術	英語	英語	学校公開日「進路説明会」	2	g2	g2	g2	体育の日	2	*	*	*	28日(月)	○	1	g1	g1	g1									
	2-2	国語	国語	技術	5校時授業公開	3	g3	g3	g3		3	*	*	*	あいさつ強化週間(～11/1)	2	g2	g2	g2	2	g2	g2	g2						
	2-3	数学	音楽	数学	教育実習開始(～10/18)	4	g4	g4	g4		4	*	*	*		3	g3	g3	g3	3	g3	g3	g3						
	3-1	技術	体育	音楽		5	g5	g5	g5		5	*	*	*		4	g4	g4	g4	4	g4	g4	g4						
3-2	数学	体育	美術		6	g6	g6	g6		6	*	*	*	5		g5	g5	g5	5	g5	g5	g5							
3-3	音楽	国語	体育											6	総	総	総	6	g6	g6	g6	6	g6	g6	g6				
3-4	社会	理科	体育																										
1日(火)	○	1	k2	k2	k2	8日(火)	○	1	k1	k1	k1	15日(火)	○	1	s1	s1	s1	22日(火)	×	1				29日(火)	○	1	k1	k1	k1
教育相談②	(5時間日課)	2	k3	k3	k3	合唱練習開始	2	k2	k2	k2		2	s2	s2	s2	即位礼正殿の儀の日	2						2	k2	k2	k2			
学級委員選出開始		3	k4	k4	k4		3	k3	k3	k3	部活休止日	3	s3	s3	s3		3						3	k3	k3	k3			
		4	k5	k5	k5		4	k4	k4	k4	服装強化週間(～18)	4	s4	s4	s4		4						4	k4	k4	k4			
		5	学	学	学		5	k5	k5	k5		5	s5	s5	s5		5						5	k5	k5	k5			
		6	/	/	/		6	総	総	総		6	総	総	総		6						6	学	学	学			
2日(水)	○	1	s1	s1	s1	9日(水)	○	1	m1	m1	m1	16日(水)	×	1	k1	k1	k1	23日(水)	○	1	s1	s1	s1	30日(水)	○	1	s1	s1	s1
教育相談③	(5時間日課)	2	s3	s3	s3		2	m2	m2	m2	札幌教研推進事業	2	k3	k3	k3	職員会議⑦・完全下校	2	s2	s2	s2		2	s2	s2	s2				
豊平区PTA副会長部会		3	s4	s4	s4		3	m3	m3	m3	国語科研究授業(1-2)	3	学	学	学		3	s4	s4	s4		3	s3	s3	s3				
		4	s5	s5	s5		4	m4	m4	m4		4	/	/	/		4	s5	s5	s5		4	s5	s5	s5				
		5	s6	調	調	アルバム写真(授業風景・職員)	5	m5	m5	m5	避難訓練②	5	/	/	/		5	s6	調	調		5	s6	調	調				
		6	/	/	/	テスト前職員入室禁止	6	総	総	総		6	/	/	/		6	総	総	総		6	/	/	/				
3日(木)	○	1	m1	m1	m1	10日(木)	○	1	s2	s2	学	17日(木)	○	1	m1	m1	m1	24日(木)	○	1	k1	k1	k1	31日(木)	○	1	m1	m1	m1
教育相談④	(5時間日課)	2	n2	m2	m2	3年学力テストB	2	s3	s3	力		2	m2	m2	m2		2	k2	k2	k2		2	m2	m2	m2				
6組フィールドワーク②		3	m3	m3	m3	認証式リハーサル	3	s4	s4	テ		3	m3	m3	m3	合唱コンクール準備(放課後)	3	k3	k3	k3		3	m3	m3	m3				
		4	m4	m4	m4		4	s5	s5	ス		4	m4	m4	m4	(体育館部活なし)	4	k4	k4	k4		4	m4	m4	m4				
		5	m5	m5	m5	アルバム写真撮影(3年)	5	s6	道	ト		5	m5	m5	m5		5	k5	k5	k5		5	m5	m5	m5				
		6	/	/	/	諸費再引落日	6	総	総	総		6	総	総	総		6	総	総	総		6	総	総	総				
4日(金)	○	1	n1	n1	n1	11日(金)	○	1	n1	n1	n1	18日(金)	○	1	g3	g3	g3	25日(金)	○	1	総	総	総						
教育相談⑤		2	n2	n2	n2	認証式	2	n2	n2	n2		2	g4	g4	g4	合唱コンクール	2	行	行	行									
6組小中交流会		3	n3	n3	n3		3	n3	n3	n3		3	g5	g5	g5	学校公開日	3	行	行	行									
		4	n4	n4	n4		4	n4	n4	n4		4	g6	g6	g6	2学期定期テスト範囲表配布	4	行	行	行									
学級委員名簿切		5	道	道	道	全協・議長会・局委員会	5	行	行	行		5	総	総	総		5	総	総	総									
		*	*	*	*		*	*	*	*		*	*	*	*		*	*	*	*									
5日(土)	英語検定(本校実施予定)	12日(土)	×	19日(土)	×	26日(土)	漢字検定																						
水泳新人戦		13日(日)	×	20日(日)	×	27日(日)	バスケット新人戦																						
6日(日)	サッカー新人戦																												

※ 凡例：月…g, 火…k, 水…s, 木…m, 金…n。(例えば月1はg1となります。)

☆ 給食有無の表示 給食あり○ 一部学年あり△ 給食なし×